

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2022/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thanh Tân - Phó hiệu trưởng trường tiểu học thị trấn Yên Mỹ 1, huyện Yên Mỹ.

Bà Nguyễn Thị Hằng Trưởng phòng dân số huyện Yên Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX ST-HS ngày 08/3/2022 đối với:

1/ Các bị cáo:

1.1 Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh ngày: 08/6/2002. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. HKTT, chỗ ở: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Ngọc B. Sinh năm: 1981. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị D. Sinh năm: 1978. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 10/5/2021, bị UBND xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung ghi trong Lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

1.2 Họ và tên: Đinh Công T, sinh ngày: 27/9/2002. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. HKTT, chỗ ở: thôn Ng, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Đinh Công T. Sinh năm: 1976. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị V. Sinh năm: 1979. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Ngày 11/6/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh

Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Đánh bạc. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

1.3 Họ và tên: Nguyễn Minh D, sinh ngày: 30/4/2005. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. HKTT, chỗ ở: thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Đặng Thị D, sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Lê Thị Thanh Hiên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt)

2/ Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 05/8/2005; địa chỉ: tổ dân phố Th, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

Người đại diện bị hại: Bà Đỗ Thị Hồng M, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ dân phố Th, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

3/ Người liên quan:

3.1 Ông Đinh Công T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3.2 Bà Đặng Thị D, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

4/ Người làm chứng:

4.1 Anh Trần Lưu Tùng A, sinh năm 2005; địa chỉ: thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt)

4.2 Chị Vũ Khánh L, địa chỉ: V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.3 Chị Hà Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.4 Chị Lý Thị Ng, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.5 Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.6 Chị Triệu Thùy L, sinh năm 2005; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.7 Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Đ, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.8 Anh Phạm Công Ch, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

4.9 Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 25/9/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc Th rủ Trần Lưu Tùng A đi uống rượu, Tùng A nhắn tin rủ bạn gái là Vũ Khánh L, L đồng ý và nhắn tin rủ Đào Thu Th sinh ngày 18/8/2005, ở Nh, thị xã M, Nguyễn Thị Th sinh ngày 05/8/2005 ở D, thị xã M cùng đi, cả bốn người đến phòng trọ số 03 tầng 1 của Lý Thị Ng sinh năm 1999 ở xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang đang thuê trọ của gia đình bà Nguyễn Thị D ở thôn L, xã L, huyện Y, để uống rượu, Th mang rượu và đồ ăn từ nhà đến. Tại phòng trọ của chị Ng, thì Tùng A gọi điện rủ Nguyễn Minh D sinh ngày 30/4/2005 ở thôn Th, xã Ngp, huyện Y đến uống rượu. Chị Ng rủ thêm 03 người bạn là Hoàng Thị T sinh năm 2003 ở xã M, huyện Th, tỉnh Sơn La, Triệu Thùy L sinh ngày 20/6/2005 ở xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Hà Thị T sinh năm 2000 ở xã Tr, huyện Q, tỉnh Th, cả 03 người đều thuê trọ nhà bà Nguyễn Thị D. Một lúc sau, Nguyễn Xuân Th và Đinh Công T đều sinh năm 2002, ở cùng xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đến tham gia uống rượu, uống đến 03 giờ 30 sáng ngày 26, Tùng A và Vũ Khánh L ra về trước, mọi người còn lại tiếp tục uống rượu đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì kết thúc. Lúc này, chị Th bị say rượu và lên giường của chị Ng nằm ngủ. Th nảy sinh ý định hiếp dâm chị Th nên đi lên tầng hai vào phòng số 8 của chị Hoàng Thị T hỏi mượn phòng cho chị Th ngủ nhờ thì chị Hoàng Thị T đồng ý. Th đi xuống tầng 1 gặp T và D nói “chiến không”. T và D hiểu ý là sẽ quan hệ tình dục với chị Th nên đồng ý. Sau đó, Th bế chị Th lên phòng của chị Hoàng Thị T. Tại đây lần lượt Th, T, D đã lợi dụng tình trạng say rượu không thể tự vệ được của chị Th giao cấu trái với ý muốn của chị Th. Trong quá trình giao cấu Th xuất tinh vào trong âm đạo của chị Th, T xuất tinh lên bụng chị Th, còn D khi đang giao cấu với chị Th thì chị Hoàng Thị T và Triệu Thùy L mở cửa phòng ra và nói D không được làm thế. D mặc lại quần áo rồi ra dọa nạt chị T và chị L. Lúc này, chị Th tỉnh rượu, biết mình vừa bị D xâm hại tình dục nên đã chửi và bóp cổ D, D gạt tay chị Th và đập chị Th ngã va vào lan can cầu thang. Sau đó, mọi người can ngăn thì D dừng lại. Chị Th gọi điện cho anh Phạm Công Ch sinh năm 2003 ở xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định, hiện đang ở trọ tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên đến đón chị Th. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi anh Ch đến khu trọ của bà D thì gặp Th, T đi mua đồ ăn sáng về. Nghĩ là chị Th gọi anh Ch đến đánh nhóm của mình nên Tùng A đuổi theo Ch mục đích để đánh. Khi đuổi kịp, Tùng A tay phải cầm chìa khóa loại xe Exciter, dài khoảng 07cm đâm một phát vào vùng ngực của anh Ch làm anh Ch ngã ra đường. Tùng A tiếp tục dùng chân phải của mình đá hai cái vào người anh Ch thì dừng lại. Anh Ch chở chị Th đi về phòng trọ tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Đến 16 giờ cùng ngày, chị Th đến Công an xã L, huyện Y trình báo vụ việc.

Ngày 26/9/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã lập biên bản vụ việc, khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ của Hoàng Thị T và thu giữ: 01 ga trải giường màu hồng kích thước (1,5x2)m có in hình con vật màu trắng đỏ niêm phong ký hiệu V1 và 04 sợi lông tóc niêm phong ký hiệu M1.

Ngày 27/9/2021 bà Đỗ Thị Hồng M là mẹ đẻ của Nguyễn Thị Th giao nộp 01 áo phông cộc tay màu hồng, trước ngực có in hình con vịt, đã qua sử dụng, 01 quần sóc bò, màu đen, đã qua sử dụng, 01 quần lót màu đỏ.

Ngày 30/9/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra Bản kết luận giám định pháp y tình dục số 7242/C09-TT1 đối với chị Nguyễn Thị Th, kết luận: Tình trạng cơ quan sinh dục ngoài của chị Nguyễn Thị Th màng trinh rách cũ tại vị trí 6

giờ, các phần còn lại không tổn thương. Tại thời điểm giám định xác định chị Nguyễn Thị Th không có thai. Các phần còn lại trên cơ thể chị Nguyễn Thị Th không có dấu vết tổn thương.

Ngày 05/10/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra các bản Kết luận giám định pháp y tình dục số 7259/C09-TT1 và số 7260/C09-TT1, kết luận: Tại thời điểm giám định, dương vật của Nguyễn Minh D, Đinh Công T có đáp ứng cương cứng khi kích thích. Kết quả xét nghiệm nội tiết tố nam của Đinh Công T và Nguyễn Minh D trong giới hạn bình thường. Kết quả xét nghiệm HIV, HCV, HBsAg của Nguyễn Minh D và Đinh Công T tại thời điểm giám định HIV Combi PT (Cobas), HCV Ab (Cobas), HbsAg (Cobas) âm tính.

Ngày 14/10/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra bản Kết luận giám định số 7253/C09-TT3, kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo thu của Nguyễn Thị Th có tinh trùng của hai người nam giới. Lưu các kiểu gen phân tích được tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an.

Ngày 15/10/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra bản Kết luận giám định số 7321/C09-TT3, kết luận:

- Mẫu nghi lông, tóc ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1) là lông tóc người trong đó có 01 sợi là lông hoặc tóc của Đinh Công T, 03 sợi còn lại không có gốc nên không tiến hành giám định gen (ADN); Trong mẫu dịch âm đạo thu của Nguyễn Thị Th (đã gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 164 ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) và trên chiếc ga trải giường ghi thu tại hiện trường (ký hiệu V1) có tinh trùng của Đinh Công T và một người nam giới khác không phải là Nguyễn Minh D.

- Lưu các kiểu gen phân tích được tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an.

- Hoàn lại sau giám định của mẫu nghi lông, tóc ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1); các mẫu tóc ghi thu của Đinh Công T (ký hiệu T1) và Nguyễn Minh D (ký hiệu K1); Chiếc ga trải giường ghi thu tại hiện trường (ký hiệu V1)

Ngày 20/12/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra bản Kết luận giám định số 8174/C09-TT3, kết luận: Người nam giới còn lại (không phải là Đinh Công T) có tinh trùng để lại trong dịch âm đạo thu của Nguyễn Thị Th và trên chiếc ga trải giường ghi thu tại phòng của Hoàng Thị T (đã lưu kiểu gen theo các Kết luận giám định số 7253/C09-TT3 ngày 14/10/2021 và 7321/C09-TT3 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an) là Nguyễn Văn Th. Lưu kiểu gen của Nguyễn Văn Th tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Đối với hành vi của Trần Lưu Tùng A dùng chìa khóa đâm vào ngực, dùng chân đá vào người anh Phạm Công Ch. Anh Ch từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý Tùng A về tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định Vũ Khánh L, Đào Thu Th, Lý Thị Ng, Hoàng Thị T, Triệu Thùy L, Hà Thị T, Nguyễn Xuân Th và Trần Lưu Tùng A không bàn bạc, giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với chị Th.

Ngày 27/9/2021, Đinh Công T, Nguyễn Minh D và ngày 05/10/2021 Nguyễn Văn Th đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đầu thú. Quá trình điều tra, bị can T và D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã

nêu ở trên. Bị cáo Th thừa nhận hành vi hiếp dâm nhưng còn quanh co chưa thành khẩn khai nhận hành vi khởi xướng phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 23/CT – VKS – YM ngày 28 tháng 02 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D về tội Hiếp dâm, theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Th xác định bị cáo không phải là người khởi xướng việc hiếp dâm chị Th, nhưng bị cáo xác nhận là người nói với T và D “có chiến không”, là người hỏi mượn phòng của chị T, là người bê chị Th từ phòng chị Ng lên phòng chị T, bị cáo là người hiếp dâm chị Th đầu tiên, sau đó đến T và D.

Bị cáo Đinh Công T và Nguyễn Minh D cùng có ý kiến: Bị cáo Th là người khởi xướng, nếu bị cáo Th không nói thì hai bị cáo không thực hiện hành vi hiếp dâm chị Th. Hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Hồng M đại diện của người bị hại có quan điểm: Sau khi sự việc xảy ra chị Th không phải đi viện chữa trị gì, hiện nay chị Th ở nhà học tập bình thường, gia đình bị cáo D đã đến nhà bồi thường, gia đình bị cáo T đã nộp tiền bồi thường ở cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, bà đề nghị Tòa án giải quyết việc bồi thường tổn thất tinh thần của chị Th theo quy định của pháp luật, bà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo.

Ông Đinh Công T có ý kiến gia đình ông bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại thay bị cáo T, nếu số tiền này thừa so với quy định thì ông không yêu cầu bị hại trả lại.

Bà Đặng Thị D có ý kiến gia đình bà đã bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại thay bị cáo D, nếu số tiền này thừa gia đình bà không yêu cầu bị hại trả lại.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo D có quan điểm: Do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, đề nghị HĐXX giảm nhẹ nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập với xã hội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D phạm tội Hiếp dâm. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 141; Điều 17; 38; 50; 58, điểm s, b khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với ba bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D, đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Công T; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh D, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/ 2021, bị cáo Đinh Công T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, buộc bị cáo phải chấp hành 03 năm tù của bản án số 52/2021 HSST, ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ là 11

năm 06 tháng đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 52 từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020; bị cáo Nguyễn Minh D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự; buộc ba bị cáo Th, T, D phải bồi thường cho chị Th 14.900.000đ, bị cáo Th phải chịu 40% bằng 5.960.000 đồng, bị cáo T và D mỗi người phải chịu 30% bằng 4.470.000đồng, nhà bị cáo D đã bồi thường 30.000.000đ, nhà bị cáo T bồi thường 10.000.000đ, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và gia đình các bị cáo không yêu cầu gia đình chị Th phải trả lại số tiền bồi thường còn thừa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp hình chữ nhật màu đỏ, được dán niêm phong (bên trong có quần lửng, áo phông cộc tay, quần lót màu đỏ của chị Thái); 01 hộp hình chữ nhật màu trắng, được dán niêm phong (bên trong có chiếc ga trải giường thu tại hiện trường); 01 phong bì có số 7321/C09-TT3 được dán niêm phong (bên trong có ghi mẫu lông, tóc thu tại hiện trường và các mẫu tóc ghi thu của Đinh Công T, Nguyễn Minh D - mẫu vật hoàn lại sau giám định) vì không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra từ bút lục 312 - 321 của bị cáo Thắng, bút lục 338 - 347 bị cáo T, bút lục 369 - 376 bị cáo D, các bị cáo đều khai nhận sau khi uống rượu, chị Th bị say, Th lên tầng hai vào phòng của chị Hoàng Thị T hỏi mượn phòng cho chị Th ngủ nhờ, Th đi xuống tầng một gặp T và D nói “chiến không”. T và D hiểu ý là sẽ quan hệ tình dục với chị Th nên đồng ý. Sau đó, Th bế chị Th lên phòng của chị Hoàng Thị T. Tại đây lần lượt Th, T, D đã giao cấu trái với ý muốn của chị Th, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị Hoàng Thị T tại bút lục 265 - 282 khai nhận Th đến hỏi T cho Th ngủ nhờ, khi Th bế Th lên phòng và bảo T xuống giúp nguyệt dọn phòng, sau đó thấy lần lượt Th, T và D vào phòng của chị, khi chị lên đẩy cửa vào thấy D đang giao cấu chị Th, Triệu Thùy L từ bút lục 239 - 244, xác định khi T can ngăn không được làm vậy với Th thì D đe dọa chị T không được nói với ai, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ

sơ như đơn xin đầu thú của các bị cáo, kết luận giám định, lời khai của bị hại, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 26/9/2021 tại phòng trọ số tám của chị Hoàng Thị T thuê của gia đình bà Nguyễn Thị D ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D đã lợi dụng chị Nguyễn Thị Th say rượu, không có khả năng tự vệ đã thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Th.

Bị cáo Th và T đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo D dưới 18 tuổi nhưng trên 16 tuổi theo khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự quy định, “người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm”, nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm”, ba bị cáo hiếp dâm một người, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D về tội Hiếp dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí vai trò của bị cáo: các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T là người đã trưởng thành, bị cáo Nguyễn Minh D đang là học sinh trung học, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực pháp luật, đều hiểu được luân thường đạo lý, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội. Tuy nhiên chỉ vì ham muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân mà đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe thể chất, nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây bức xúc, mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Ba bị cáo là đồng phạm với nhau, cùng là người thực hành, nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không phân công nhiệm vụ của từng người, tất cả đều đã uống rượu, không làm chủ được bản thân, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th xác định bị cáo D và T là người khởi xướng rủ bị cáo, trong khi đó bị cáo D và T xác định bị cáo Th là người khởi xướng rủ hai bị cáo cùng giao cấu với chị Th. HĐXX xét thấy quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Th xác nhận là người mượn phòng của chị T, khi từ tầng hai đi xuống tầng một gặp D và T Th nói “Chiến không”, Th là người bế chị Th từ phòng ba tầng một lên phòng tám tầng hai của chị T và đuôi chị T ra khỏi phòng, Th là người giao cấu với chị Th đầu tiên, nên HĐXX có căn cứ xác định Th là người khởi xướng, là người rủ D và T phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, bị cáo T và D có vai trò ngang nhau, chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Th.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Công T phạm tội trong thời gian thử thách, nên lần phạm tội này là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội các bị cáo đều ra đầu thú tại cơ quan Công an. Quá trình điều tra, bị cáo Tvà D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Th mặc dù không thừa nhận là người khởi xướng, là người rủ bị cáo D và T, nhưng bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người đại diện của bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D và T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo Th và D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo Th có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương, bằng khen, nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy, bị cáo Nguyễn Văn Th có nhân thân xấu, là người chủ mưu, bị cáo Đinh Công T lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo Nguyễn Minh D, khi đang giao cấu với chị Th có chị T và L phát hiện can ngăn, bị cáo hung hãn chửi dọa nạt hai chị, khi chị Th tỉnh dậy phát hiện sự việc, thì bị cáo đâm, đá chị Th, điều này chứng tỏ mặc dù bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng là người hung hãn, các bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, gây ra dư luận xấu cho xã hội, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục thì mới đủ điều kiện để thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại và các bị cáo không thống nhất được mức bồi thường, theo điểm c tiểu mục 3.3 mục 3 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 buộc các bị cáo Th, T, D phải bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm cho bị hại bằng 10 tháng lương cơ bản, tương ứng với số tiền 14.900.000 đồng, bị cáo Th là người khởi xướng, nên phải chịu 40% bằng 5.960.000 đồng, bị cáo T và D ngang nhau mỗi bị cáo phải chịu 30% bằng 4.470.000 đồng. Trước khi xét xử, gia đình bị cáo D đã đến gia đình bị hại bồi thường 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng tại biên lai số AA / 2021 / 0005328 ngày 16/3/2022 ở Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ, tại phiên tòa gia đình bị cáo D và T đều có quan điểm nếu số tiền bồi thường còn thừa so với quy định thì không yêu cầu bị hại trả lại, nên HĐXX sẽ ghi nhận và xác định bị cáo D và bị cáo T đã bồi thường xong, buộc bị cáo Th phải bồi thường cho người bị hại số tiền 5.960.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đối với vật chứng gồm: 01 hộp hình chữ nhật màu đỏ, được dán niêm phong (bên trong có quần lửng, áo phông cộc tay, quần lót màu đỏ của chị Th); 01 hộp hình chữ nhật màu trắng, được dán niêm phong (bên trong có chiếc ga trải giường thu tại hiện trường); 01 phong bì có số 7321/C09-TT3 được dán niêm phong (bên trong có ghi mẫu lông, tóc thu tại hiện trường và các mẫu tóc ghi thu của Đinh Công T, Nguyễn Minh D - mẫu vật hoàn lại sau giám định). Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 141; Điều 17; 38; 50; 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự đối với ba bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Công T, điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh D.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D phạm tội Hiếp dâm.

3/ Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/ 2021.

Bị cáo Đinh Công T 08 (tám) năm 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành 03 năm tù của bản án số 52/ 2021/ HSST, ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020 của bản án số 52.

Bị cáo Nguyễn Minh D 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

4/ Về trách nhiệm dân sự:

Xác định tổng số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, nhân phẩm, danh dự các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T, Nguyễn Minh D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th là 14.900.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị D, ông Đinh Công T không yêu cầu bị hại phải trả lại tiền bồi thường còn thừa. Xác định bị cáo Đinh Công T và Nguyễn Minh D đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường 5.960.000 đồng (năm triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị Th.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền liên hệ với cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ để nhận số tiền gia đình bị cáo Đinh Công Tiến đã bồi thường tại biên lai số AA/2021/0005328 ngày 16/3/2022.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp hình chữ nhật màu đỏ, được dán niêm phong (bên trong có quần lửng, áo phông cộc tay, quần lót màu đỏ của chị Th); 01 hộp hình chữ nhật màu trắng, được dán niêm phong (bên trong có chiếc ga trải giường thu tại hiện trường); 01 phong bì có số 7321/C09-TT3 được dán niêm phong (bên trong có ghi mẫu lông, tóc thu tại hiện trường và các mẫu tóc ghi thu của Đinh Công T, Nguyễn Minh D - mẫu vật hoàn lại sau giám định) vì không còn giá trị sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đinh Công T và Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ng, Ng
Huyện Yên Mỹ;
- UBND xã M huyện V;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ngọc Long, Nghĩa Hiệp
Huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Minh Hải huyện Văn Lâm;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Quỳnh